

Số: 433/2023/QĐST- HNGĐ

G, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 424/2023/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện G, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn A, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn 4, xã Trung Mậu, huyện G, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn A có 03 con chung là cháu Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 26/8/2016; Cháu Nguyễn Gia Linh, sinh ngày 26/8/2016; Cháu Nguyễn Anh Trúc Quỳnh, sinh ngày 11/2/2019. Khi ly hôn, chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quỳnh, anh A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hân và cháu Linh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn A không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai BLTU/23/0003757 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nay được trừ vào tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND xã Trung Mậu, huyện G, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 12/2019);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đoàn Thành Nam